TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2026/HS-PT
Ngày 11 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn, bà Bùi Thị Đoan Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T, do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị cáo có kháng cáo**:*** **Nguyễn Xuân T**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1976; tại xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ; CCCD số: 026076010497; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Lê Thị H và có 03 con, tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 02/4/2010 bị Công an huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cũ xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi sản xuất hàng giả; ngày 05/4/2010 đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/10/2025 đến ngày 10/10/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 04/10/2025, Nguyễn Xuân T đang ở quán B1 của mình ở thôn X, xã V, tỉnh Phú Thọ thì có Nguyễn Xuân T2 và Lê Duy N đến quán bia của T chơi. Tại đây T, N và T2 cùng rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền, thì cả ba đều đồng ý và thống nhất cách thức chơi và tính thắng thua như sau: Sử dụng bộ bài tulokho 36 quân từ quân A (Át) đến quân 9 để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Trong số người chơi sẽ chọn ra một người cầm chương trước. Người cầm chương có trách nhiệm chia bài cho những người chơi và trực tiếp nhận đặt cược tiền với những người chơi còn lại, mỗi người chơi đặt cược với người cầm chương số tiền thấp nhất là 100.000đ/người/ván (T3 gọi là "Chống cửa"), còn ai muốn đặt cược cao hơn thì tuỳ thoả thuận với người cầm chương. Người cầm chương chia cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài, sau đó người chơi sẽ cộng tổng điểm 03 quân bài của mình lại, bỏ đi số điểm hàng chục, chỉ lấy số điểm hàng đơn vị để đối chiếu điểm của mình với điểm của người cầm chương. Ai có điểm cao hơn điểm của chương thì người đó thắng và được chương trả cho số tiền tương ứng với số tiền mình đặt cược cho ván bài đó. Ngược lại, nếu ai có điểm thấp hơn điểm của chương thì người đó thua và mất số tiền đặt cược của ván bài đó cho chương. Ai được 9 điểm hoặc 10 điểm (T3 gọi là "Tới") mà cao hơn điểm của chương thì người đó thắng và được chương trả cho số tiền gấp 02 lần số tiền đặt cược cho ván bài đó và ngược lại. Nếu người cầm chương được 10 điểm thì tất cả người chơi phải trả cho người cầm chương gấp đôi số tiền mình đã đặt. Ai có điểm bằng điểm của chương thì tính thắng thua theo hoa văn trên các quân bài với thứ tự từ cao xuống thấp là: Rô, C, T4, B. Trong đó, quân "Át rô" được coi là quân cao nhất, rồi tính theo thứ tự thấp dần từ quân 9 đến quân 2. Đối với các quân có hoa văn C, T4, B thì quân 9 được tính là cao nhất, rồi tính theo thứ tự thấp dần từ quân 8 đến quân A (Át). Nếu ai có 03 quân bài liền kề nhau đồng chất thì được gọi là "Dây" và sẽ được chương trả cho số tiền gấp 03 lần số tiền đặt cược cho ván bài đó và ngược lại. Nếu ai có 03 quân bài trong một bộ tứ thì được gọi là "Sáp" và sẽ được chương trả cho số tiền gấp 04 lần số tiền đặt cược cho ván bài đó và ngược lại. Khi lên bài xét điểm với nhau thì bộ "Sáp" được coi là cao nhất rồi đến "Dây" và cuối cùng mới là tính điểm. Nếu ai có số điểm chẵn chục (10 điểm hoặc 20 điểm) mà thắng điểm chương thì sẽ giành được quyền cầm chương.

Sau khi thống nhất thoả thuận như trên, T lấy 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng trải ra nền và 01 bộ bài tulokhơ gồm 36 quân bài có sẵn ở quán, rồi các đối tượng ngồi xuống chiếu để đánh bạc với nhau, vị trí ngồi lần lượt, cụ thể: Ngồi

bên tay phải T là N, bên tay trái T là Tạm.

Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi T, T2 và N đang đánh bạc thì có Ngô Văn C1, đi bộ đến quán và ngồi xem các đối tượng đánh bạc với nhau. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Lê Thành C2, và Lê Tiến T5 đi bộ đến và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng T, N, T2. Trong quá trình ngồi xem đánh bạc, Ngô Văn C1 đã sử dụng kết quả bài của Lê Thành C2 để đánh bạc với Lê Tiến T5. Khi C1 và T5 đánh bạc với nhau, các bị cáo T, T2, N và C2 đều biết, đều đồng ý cho C1 sử dụng kết quả bài của C2 để so với bài của T5 làm căn cứ xác định thắng thua. Sau đó C1 và T5 đã đánh bạc với nhau 03 ván, cụ thể: Ván thứ 01 đặt cược 200.000đ thì C1 thắng, ván thứ 2 đặt cược 500.000đ và ván thứ 3 đặt cược 200.000đ thì C1 đều thua.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 50 phút ngày 04/10/2025, Công an xã V, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra tại quán B1 và phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài ba cây ăn tiền với nhau. Công an xã V đã lập biên bản quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- T6 tại chiếu bạc: Số tiền 12.500.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng đã cũ và đã qua sử dụng.

- Kiểm tra, thu giữ trên người của các bị cáo:

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 plus, màu hồng, số IMEI: 359475080240832, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0985.671.633.

+ Thu giữ của Lê Tiến T5: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A31, màu đen, số IMEI 1: 869319040967733, số IMEI 2: 869319040967725, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0355.675.540; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13Pro, màu đen, số IMEI 1: 8611140602465460, số IMEI 2: 861114062465478 bên trong gắn 02 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0986.215.781 và 0983.363.113.

+ Thu giữ của Nguyễn Xuân T2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 2015, màu xanh, số IMEI 1: 864739049361098, số IMEI 2: 86473904936180, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0339.920.642.

+ Thu giữ của Lê Duy N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone XS Max, màu vàng đồng, số IMEI 1: 353106102482260, số IMEI 2: 353106102499512, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0889.655.560.

+ Thu giữ của Lê Thành C2: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI 1: 865732059114977, số IMEI 2: 865732059114969, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại, mang số thuê bao 0393.063.191.

+ Thu giữ của Ngô Văn C1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro Max, màu đen, số IMEI: 359015636347960, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 0822.318.666.

Sau khi thụ lý xác minh, ngày 05/10/2025, Công an xã V đã báo cáo, chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân T2, Lê Duy N, Ngô Văn C1, Lê Thành C2 và Lê Tiến T5 đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của bản thân và đồng bọn với vai trò cụ thể như sau:

- Nguyễn Xuân T là chủ nhà, tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo đánh bạc tại quán bia của nhà mình, là người đồng khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc gồm: 01 chiếc chiếu nhựa và 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân. Bản thân T trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Khi đánh bạc, T có số tiền 2.800.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T đang thua số tiền 700.000đ.

- Nguyễn Xuân T2 là người đồng khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, T2 có số tiền 2.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T2 đang thắng số tiền 2.200.000đ.

- Lê Duy N là người đồng khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, N có số tiền 2.000.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N đang thua số tiền 1.500.000đ.

- Lê Thành C2 là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, C2 có số tiền 2.700.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, C2 cho C1 sử dụng kết quả bài của mình để đánh bạc với Lê Tiến T5. Khi bị bắt quả tang, C2 đang thua số tiền 500.000đ.

- Lê Tiến T5 là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, T5 có số tiền 2.500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Ngoài đánh bạc cùng với các bị cáo T, T2, N và C2, T5 còn trực tiếp đánh bạc với Ngô Văn C1. Khi bị bắt quả tang, T5 đang thắng số tiền 1.000.000đ.

- Ngô Văn C1 sử dụng kết quả bài của C2 để đánh bạc trực tiếp với Lê Tiến T5. Khi tham gia C1 đem theo số tiền 500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, C1 bị thua hết số tiền 500.000đ.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận và sử dụng vào việc đánh bạc là 12.500.000đ, số tiền này phù hợp với số tiền thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình

đánh bạc không có ai thu tiền hồ của những người đánh bạc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Phú Thọ, đã Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2025 đến ngày 10/10/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Xuân T2 và Lê Duy N mỗi bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt Lê Thành C2 và Lê Tiến T5 mỗi bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Ngô Văn C1 06 tháng tù cho hưởng án treo. Đồng thời bản án còn xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/3/2026 bị cáo Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên toà sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, đã phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ, xử phạt bị cáo T 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo T không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của

người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 22 giờ 50 phút tối ngày 04/10/2025 tại quán bán hàng của bị cáo Nguyễn Xuân T, thuộc địa phận thôn X, xã V, tỉnh Phú Thọ các bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Xuân T2, Lê Duy N, Ngô Văn C1, Lê Thành C2 và Lê Tiến T5 đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền trái phép, bằng hình thức chơi bài tây 03 cây với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.500.000 đồng, thì bị Công an xã V, tỉnh Phú Thọ tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

[4]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân T 01 năm tù về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ thể hiện đã nộp số tiền 10.200.000đ theo biên lai thu số 0001977 ngày 04/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, trong đó nộp phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo

[6]. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó đáng được hưởng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự và có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại Trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[7]. Từ phân tích trên thấy rằng Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên toà, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2026/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Đánh bạc".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Sơn **Bùi Thị Đoan Trang** **Nguyễn Xuân Trọng**